

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU
Bản án số: 25/2017/HNGĐ-PT
Ngày 17-11-2017
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Lệ Kiều

Bà Cao Thị Túy Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2017/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp c, xã D, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn TT, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Hồ Văn TT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Đặng Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn TT được cha mẹ tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ngày 28/4/2014, đến ngày 13/3/2015 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn do anh TT thường nhậu say, mỗi lần say rượu anh TT kiểm chuyện cãi vã và nói những lời lẽ khó nghe với chị. Anh TT không quan tâm chăm sóc cho chị khi chị bệnh. Cha mẹ hai bên đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn cho anh chị nhưng không thành. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh TT.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015, cháu K đang sống chung với anh TT. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh TT cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị T rút yêu cầu chia tài sản chung, về nợ chung chị T xác định không có nợ chung và không nợ ai anh chị.

Bị đơn Anh Hồ Văn TT trình bày: Về hôn nhân, con chung và tài sản chung anh TT thống nhất lời trình bày của chị T. Anh TT xác định không đồng ý ly hôn với chị T, vì trong quá trình chung sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, nguyên nhân chị T yêu cầu ly hôn là do cha mẹ hai bên có mâu thuẫn với nhau, chị T nghe lời cha mẹ ruột nên yêu cầu ly hôn với anh. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Hồ Hoàng K, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Từ nội dung trên, tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/201/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T. Xử cho chị Đặng Thị T được ly hôn với anh Hồ Văn TT.

2. Về nuôi con chung: Buộc anh Hồ Văn TT phải có nghĩa vụ giao cháu Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Đặng Thị T được nuôi dưỡng, giáo

dục. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Văn TT.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tài sản chung, nợ chung, án phí, điều luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, bị đơn anh Hồ Văn TT kháng cáo một phần bản án số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu với lý do anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn, không đồng ý giao con chung tên Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa phúc thẩm anh TT giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hồ Văn TT, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa; qua ý kiến tranh luận của các đương sự, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo không đồng ý ly hôn của anh TT, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh TT thống nhất xác định anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/3/2015 nên có cơ sở xác định hôn nhân giữa anh TT và chị T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2] Chị T xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh TT thường xuyên uống rượu say về nhà dùng lời lẽ khó nghe đối với chị, khi chị bệnh anh TT cũng không quan tâm chăm sóc, giữa chị và anh TT đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Còn anh TT xác định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng và anh vẫn còn thương chị T nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại biên bản phiên tòa ngày 14/8/2017 (Bút

lục 44-56) anh TT xác định anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không thành, anh chị cũng đã ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau nhưng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình phát sinh từ hai phía, anh chị đã sống ly thân thời gian dài nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không có; hai bên gia đình cũng đã hàn gắn nhưng anh TT và chị T không thể tiếp tục chung sống với nhau. Mặt khác, tình cảm vợ chồng phải được xây dựng và xuất phát từ hai phía, nhưng chị T xác định hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh TT, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh TT. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận phần kháng cáo này của anh TT.

[3] Xét kháng cáo của anh TT yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015, hiện cháu K do anh TT nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T và anh TT đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm (ngày 17/11/2017) cháu K dưới 36 tháng tuổi. Theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”* và xét về điều kiện nuôi con thì chị T xác định chị đang làm công nhân thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng, còn anh TT xác định thu nhập từ việc làm phụ hồ, bắt ba khía và tôm hàng tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Theo lời trình bày của chị T và anh TT cả hai đều đủ điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ theo quy định pháp luật nêu trên và căn cứ vào điều kiện thực tế thấy rằng cháu K còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ để cháu phát triển tốt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh TT.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh TT, chấp nhận ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Anh Hồ Văn TT phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định phát luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Hồ Văn TT. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 55/2017/HNGĐ-ST ngày 14/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T. Xử cho Chị Đặng Thị T, sinh năm 1993 được ly hôn với anh Hồ Văn TT, sinh năm 1987.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Đặng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Hồ Văn TT có nghĩa vụ giao cháu Hồ Hoàng K, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Đặng Thị T nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh TT cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Hồ Văn TT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Đặng Thị T.

4. Về nợ chung: Chị Đặng Thị T và anh Hồ Văn TT xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị T đã nộp tạm ứng án phí 900.000 đồng theo các biên lai thu số 0006499 và biên lai thu số 0006500 cùng ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí. Chị Đặng Thị T được nhận lại số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Án phí phúc thẩm: Anh Hồ Văn TT phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Hồ Văn TT đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006657 ngày 21/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP.HCM (01 bản)
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện H (01 bản);
- Chi Cục THADS huyện H (01 bản);
- Đường sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ bản án, THCTP (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hoàng